

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09-6-2022

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Dũng;

2. Bà Đinh Thị Tin.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Quang Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 09/6/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2022 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13A/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/5/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lao Thị M1, sinh năm 1997;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1986;

Đều có địa chỉ: Khu dân cư TS, phường HA, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn Chị Lao Thị M1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1986 trên cơ sở tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường HA, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vào ngày 06/10/2015. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D1 mãi chơi lô đề, cờ bạc, không trung thực trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn và thường xuyên cãi nhau. Do mâu thuẫn căng thẳng, trầm trọng nên vợ chồng chị đã sống ly thân nhau từ tháng 12/2020 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn,

mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn D1.

- Quan hệ về con chung: Vợ chồng chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quan hệ về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, bị đơn anh Nguyễn Văn D1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như lời khai của Chị Lao Thị M1. Anh xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc được gần 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Do mâu thuẫn căng thẳng nên anh và Chị M1 đã sống ly thân nhau. Nay Chị M1 có đơn xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án tạo điều kiện để vợ chồng gặp nhau hòa giải, trường hợp không cải thiện được thì anh đồng ý ly hôn.

- Quan hệ về con chung: Vợ chồng anh không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quan hệ về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 15/3/2022 chính quyền địa phương phường HA cung cấp: Chị M1, anh D1 kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường HA vào ngày 06/10/2015. Sau ngày cưới Chị M1, anh D1 chung sống tại khu dân cư Tây Sơn, phường HA, thị xã Kinh Môn được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D1 mãi chơi, không quan tâm gì đến gia đình. Vợ chồng anh chị chưa có con chung nên tình cảm ngày càng phai nhạt. Chị M1, anh D1 sống ly thân nhau đã lâu.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn phát biểu ý kiến, xác định Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Lao Thị M1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Lao Thị M1 ly hôn anh Nguyễn Văn D1; về án phí: Chị Lao Thị M1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp*: Chị Lao Thị M1 khởi kiện tranh chấp về ly hôn, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn - anh Nguyễn Văn D1 có hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Khu dân cư Tây Sơn, phường HA, thị xã Kinh Môn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng*: Do anh Nguyễn Văn D1 vắng mặt tại địa phương, căn cứ khoản 5 Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn D1 thông qua người thân thích sinh sống cùng là ông Nguyễn Văn Tuy (*bố đẻ anh D1*), ông Tuy cam kết giao lại tận tay cho anh D1. Như vậy, việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn hợp lệ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về sự vắng mặt của đương sự*: Chị Lao Thị M1 vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn D1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*:

Chị Lao Thị M1 kết hôn với anh Nguyễn Văn D1 vào ngày 06 tháng 10 năm 2015 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HA - nay là phường HA, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống tại gia đình anh D1 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D1 mãi chơi, không chịu chăm lo cho gia đình. Do mâu thuẫn căng thẳng nên Chị M1, anh D1 đã sống ly thân nhau từ năm 2020 đến nay.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa Chị M1, anh D1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho Chị M1 được ly hôn anh D1.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Lao Thị M1. Xử cho Chị Lao Thị M1 ly hôn anh Nguyễn Văn D1.

2. Về án phí: Chị Lao Thị M1 phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được đối trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn theo biên lai số AA/2020/0001201 ngày 04/01/2022. Chị Lao Thị M1 đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- UBND phường HA (đề vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Đức Huân